

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Mỏ, chuyên ngành: Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. **Họ và tên người đăng ký:** ĐÀO VIỆT ĐOÀN

2. **Ngày tháng năm sinh:** 24-05-1980; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. **Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:** ☒

4. **Quê quán:** Hiệp Lực, Ninh Giang, Hải Dương

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:**

P202, KTX khu B, TDP số 4, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

6. **Địa chỉ liên hệ:**

TS. Đào Việt Đoàn, Bộ môn Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 Phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0979635978;

E-mail: daovietdoan@gmail.com , daovietdoan@humg.edu.vn.

7. **Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):**

+ Từ tháng 06 đến tháng 12 năm 2004 Công tác tại Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư VINACONEX 36;

+ Từ tháng 10 năm 2005 đến tháng 01 năm 2009: Cán bộ giảng dạy công tác tại Bộ môn Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

+ Từ tháng 02 năm 2009 đến tháng 07 năm 2013: Học viên Thạc sĩ và nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Trường Đại học Mỏ và Công nghệ Trung Quốc;

+ Từ tháng 08 năm 2013 đến nay: Giảng viên công tác tại Bộ môn Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Chức vụ hiện nay: Ủy Viên ban chấp hành Công đoàn Trường, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Công đoàn Trường, Chủ tịch Công đoàn Khoa Xây dựng; Ủy viên Ban

thanh tra Nhân dân, Chức vụ cao nhất đã qua: Không

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Số 18 Phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: (024) 3.838.9633;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu:

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH vào ngày 04 tháng 11 năm 2004, chuyên ngành: Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ, Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam;

- Được cấp bằng TS vào ngày 16 tháng 06 năm 2013, chuyên ngành: Công trình khai thác mỏ;

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Mỏ và Công nghệ Trung Quốc.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng Năm. ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Kết cấu chống giữ cho công trình ngầm và mỏ;
- Kích thước trụ bảo vệ cho các công trình ngầm mỏ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn: **10** học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ;
- Đã chủ trì hoàn thành **01** đề tài cấp cơ sở;
- Đã chủ trì hoàn thành **01** đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Đã làm thư ký cho **01** đề tài cấp cơ sở;
- Đã làm thư ký cho **01** đề tài do Quỹ Nafoted tài trợ;
- Đã công bố **42** bài báo khoa học trong đó có trong đó có **06** bài thuộc danh mục ISI, **01** bài thuộc danh mục Scopus;
- Số lượng sách đã xuất bản **02** trong đó, 01 chủ biên, 01 đồng chủ biên, đều thuộc Nhà xuất bản Xây dựng;

- 5 công trình khoa học tiêu biểu nhất:

TT	Tên công trình	Tên các tác giả	Chỉ số ISBN/mã số/ISI	Nhà xuất bản (tên tạp chí tập, trang) năm công bố
1	Sách: Bê tông công trình ngầm và mỏ	Đào Viết Đoàn Tăng Văn Lâm	ISBN: 978-604-82-1419-7.	Nhà xuất bản Xây dựng, Số trang: 378, năm 2015.
2	Sách: Kết cấu neo chống giữ công trình ngầm và mỏ	Đào Viết Đoàn	ISBN: 978-604-82-2332-8.	Nhà xuất bản Xây dựng, Số trang: 380, năm 2018.
3	Nghiên cứu xác định kích thước tối thiểu của trụ bảo vệ tự nhiên cho đường lò chuẩn bị khi khai thác vỉa 14-2 mức - 300 khu cánh Bắc mỏ than Khe Chàm	Chủ nhiệm đề tài: Đào Viết Đoàn Thành viên tham gia: TS. Trần Tuấn Minh ThS. Đặng Văn Kiên TS. Lê Văn Công	Mã số: T16-30 Cấp Trường	Thời gian hoàn thành: 6-2016
4	Nghiên cứu xác định tham số dự ứng lực phù hợp với kết cấu neo chống trong các đường lò vùng Quảng Ninh	Chủ nhiệm đề tài: Đào Viết Đoàn Thành viên tham gia: TS. Trần Tuấn Minh PGS. TS. Đào Văn Canh TS. Ngô Doãn Hào TS. Đặng Trung Thành ThS. Nguyễn Tài Tiến ThS. Đặng Văn Kiên KS. Nguyễn Văn Dương CN. Nguyễn Thị Hương	Mã số: B2017- MDA- 16ĐT Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thời gian hoàn thành: 03-2019
5	Bài báo: Control Technology for Coal Roadway with Mudstone Interlayer In Nui Beo Coal Mine	Tác giả chính: Dao Viet Doan Đồng tác giả Bai Xia Van Diep Dinh	ISI (ESCI) ISSN: 2186-2982 (Print), 2186-2990 (Online)	International Journal of GEOMATE, Aug. 2019 Vol.17, Issue 60, pp.295-266

15. Khen thưởng:

- Bằng khen cấp Bộ "Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2015-2016 đến năm học 2016-2017" Quyết định số: 1347/QĐ - BGDDT ngày 06 tháng 4 năm 2018.

- Giấy khen Đảng bộ Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Đảng viên đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" năm 2017, Quyết định số 210 - QĐ/ĐU ngày 22 tháng 12 năm 2017.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 03 năm liên tiếp, chiến sĩ thi đua năm 2016 theo Quyết định số 1795/QĐ/MĐC ngày 03 tháng 10 năm 2016 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất, chiến sĩ thi đua năm 2017 theo Quyết định số 1315/QĐ/MĐC ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất, chiến sĩ thi đua năm 2018 theo Quyết định số 1111/QĐ/MĐC ngày 15 tháng 09 năm 2018 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Giấy chứng nhận của Bộ giáo dục và đào tạo về việc: Đã hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải khuyến khích giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2016 (theo Quyết định số 89/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và quy định của Nhà trường;
- Trung thực, khách quan và hợp tác với đồng nghiệp trong hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, công nghệ;
- Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;
- Đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy đại học và sau đại học; không ngừng học tập nâng cao trình độ; tham gia tích cực vào việc đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy đại học và sau đại học.
- Có lý lịch bản thân rõ ràng;
- Có đủ sức khỏe theo yêu cầu của nghề nghiệp hiện nay.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 13 năm (trong đó 1 năm tập sự và có 5 năm đi học tại Trung Quốc từ 2/2009 đến 7/2013).

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ).

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	Từ 9/2013 đến 8/2014	0	0	0	5	510		510/585
2	Từ 9/2014 đến 8/2015	0	0	2	11	285		285/495
3	Từ 9/2015 đến 8/2016	0	0	1	11	330	180	510/697,5

3 năm học cuối								
4	Từ 9/2016 đến 8/2017	0	0	3	6	330	135	465/622.5
5	Từ 9/2017 đến 8/2018	0	0	3	9	255	45	300/502.5
6	Từ 9/2018 đến 8/2019	0	0	1	7	165	45	210/337.5

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Trung Quốc

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒ :

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm.....

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Trung Quốc năm 2013.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Duy		x	x		09/2014 ÷ 5/2015	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	2015/ 246/QĐ-MĐC
2	Lê Đình Tuấn		x	x		09/2014 ÷ 05/2015	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	2015/ 246/QĐ-MĐC
3	Nguyễn Văn Công		x	x		09/2015 ÷ 08/2016	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	2016/ 1584/QĐ-ĐC
4	Phạm Văn Quyền		x	x		09/2016 ÷ 05/2017	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	2017/ 720/QĐ-MĐC
5	Nguyễn Đức Phong		x	x		09/2016 ÷ 05/2017	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	2017/ 720/QĐ-MĐC
6	Nguyễn Văn Dương		x	x		09/2016 ÷ 05/2017	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	2017/ 720/QĐ-MĐC
7	Nguyễn Trí Thắng		x	x		09/2017 ÷ 07/2018	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	2018/ 865/QĐ-MĐC

8	Trịnh Hoàng Dũng		x	x		09/2017 ÷ 07/2018	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	2018/ 865/QĐ-MDC
9	Triệu Việt Phương		x	x		09/2017 ÷ 07/2018	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	2018/ 865/QĐ-MDC
10	Khiếu Thị Hà		x	x		05/2018 ÷ 01/2019	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	2019/ 02/QĐ-MDC

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học sau khi bảo vệ học vị TS.

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Bê tông công trình ngầm và mỏ	Tham khảo	Xây dựng, 2015	02	CB, 8-38, 39-54, 165-212, 213-242, 243-294, 295-230	Số 210/GXN-MDC
2	Kết cấu neo chống giữ công trình ngầm và mỏ	Tham khảo	Xây dựng, 2018	01	MM	Số 210/GXN-MDC

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu xác định kích thước tối thiểu của trụ bảo vệ tự nhiên cho đường lò chuẩn bị khi khai thác vỉa 14-2 mức -300 khu cánh Bắc mỏ than Khe Chàm	CN	T16-30, Cấp Trường	12 tháng	28-06-2016
2	Nghiên cứu xác định tham số dự ứng lực phù hợp với kết cấu neo chống trong các đường lò vùng Quảng Ninh	CN	B2017-MDA-16ĐT, Cấp Bộ	24 tháng	20-03-2019
3	Nghiên cứu và tính toán kết cấu chống giữ hỗn hợp trong xây dựng công trình ngầm và mỏ	TK	T17-13 Cấp Trường	12 tháng	10-10-2017
4	Nghiên cứu sự ổn định của đường lò dọc vỉa chống giữ bằng kết cấu chống linh hoạt hình dạng đào qua khối đá có đặc tính không đồng nhất, bất đẳng hướng cao tại các mỏ khai thác than hầm lò vùng Quảng Ninh	TK	Quỹ Nafosted, mã số: 105.08-2015.14	24 tháng	01-05-2018

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

Bài báo khoa học đã công bố trước khi bảo vệ học vị TS:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1	构造应力场中巷道围岩破坏机理研 (Mechanism of surrounding rock failure of roadway in tectonic stress field)	06 (Đồng tác giả)	Coal mining technology, ISSN: 1006 – 6225			Vol.19 No .2	13- 16.50	2014
2	Development of the 3D Numerical Modeling of Roof Bolts for Studying the Bolt/Rock interaction	03 (Đồng tác giả)	33rd International Conference on Ground Control in Mining				352- 358	2014
3	Một số giải pháp nâng cao tốc độ đào lò xuyên vỉa số 1 mức -50 Công ty TNHH một thành viên than Nam Mẫu-TKV	04 (Đồng tác giả)	Hội nghị Khoa học kỹ thuật Mô hình toàn quốc lần thứ XX, Vũng Tàu				126- 133	2009
4	Nguyên nhân mất hiệu quả khi gia cố bằng vữa neo và cách khắc phục	01 (Tác giả chính)	Kỷ niệm 45 năm thành lập bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ				17-20	2011

Bài báo khoa học đã công bố sau khi bảo vệ học vị TS:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
<i>Bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế</i>								
1	Evaluating the coal bump potential for roadway design in multiple-seam longwall mining: a case study https://www.saimm.co.za/Journal/v115n08p755.pdf	05 (Đồng tác giả)	Journal of The Southern African Institute of Mining and Metallurgy. ISSN: 2225-6253	SCIE: IF: 0,237 (2015)		Vol.115	755-760	2015
2	Roadway sides rock deformation in deep mining http://www.ejge.com/2015/Ppr2015.0038ma.pdf	05 (Đồng tác giả)	Electronic Journal of Geotechnical Engineering. ISSN: 1089-3032	Scopus;		Vol.20	427-434	2015
3	Floor heave characteristics and control technology of the roadway driven in deep inclined-strata https://doi.org/10.1016/j.ijmst.2015.02.016	05 (Đồng tác giả)	International Journal of Mining Science and Technology. ISSN: 2095-2686	ESCI;		Vol.25 No.2	267-273	2015
4	A method for computing unsupported roof distance in roadway advancement and its in-situ application https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2095268616300118?via%3Dihub	05 (Đồng tác giả)	International Journal of Mining Science and Technology ISSN 2095-2686	ESCI;		Vol.26 No.4	551-556	2016

5	Использование отходов углеобогащения с целью получения сырья для производства стенового керамического кирпича (DOI:10.12737/article_5968b44f705728.90480434)	06 (Đồng tác giả)	Научно-теоретический журнал «Вестник БГТУ им. В.Г. Шухова» ISSN: 2071-7318			No. 8	12-19	2017
6	Control technology for soft rock roadway in inclined coal seam: a case study in Nui Beo mine, Quang ninh, Vietnam. https://doi.org/10.21660/2018.43.71266	05 (Tác giả chính)	International Journal of GEOMATE, ISSN: 2186-2982 (Print), 2186-2990 (Online)	ESCI;		Vol.14, Issue 43	175-182	2018
7	Behavior of noncircular tunnels excavated in stratified rock masses: case of underground coal mines https://doi.org/10.1016/j.jrmge.2018.05.005	07 (Đồng tác giả)	Journal of Rock Mechanics and Geotechnical Engineering, ISSN: 1674-7755, E-ISSN: 2589-0417	SCIE;		Vol.11, No 1	101-111	2019
8	Control technology for coal roadway with mudstone interlayer in Nui Beo coal mine https://doi.org/10.21660/2019.60.39560	03 (Tác giả chính)	International Journal of GEOMATE, ISSN: 2186-2982 (Print), 2186-2990 (Online)	ESCI;		Vol.17, Issue 60	295-266,	2019
<i>Bài báo đăng trên Tạp chí trong nước</i>								
9	Kết cấu neo mới - neo giảm áp	02 (Tác giả chính)	Người xây dựng ISSN: 0866-8531			Số tháng 9 & 10	103-106	2013
	Sử dụng phần mềm FLAC phân tích hiệu quả không	01 (Tác	Công nghiệp mỏ, ISSN:			Số 5	41-45	2013

10	chế lượng bùng nền trong đường lò chống giữ bằng vì neo kết hợp neo cáp	giã (Tác giả chính)	0868 - 7052					
11	Các biểu hiện biến dạng phá hủy và loại hình kết cấu chống giữ khi đào đường lò trong đất đá mềm yếu	01 (Tác giả chính)	Công nghiệp Mỏ, ISSN: 0868 - 7052			Số 1	11-15	2014
12	Sử dụng phần mềm Flac mô phỏng không chế bùng nền đường lò bằng phương pháp cắt rạch giảm áp	01 (Tác giả chính)	Công nghiệp Mỏ, ISSN: 0868 - 7052			Số 3	52-56	2014
13	Vùng phá hủy dẻo xung quanh đường hầm hình tròn dưới tác dụng của trường ứng suất kiến tạo	01 (Tác giả chính)	Công nghiệp Mỏ, ISSN: 0868 - 7052			Số 2	13-16	2015
14	Nghiên cứu xác định khoảng cách tối thiểu giữa đường lò tới phay phá đứt gãy bằng phương pháp số	01 (Tác giả chính)	Công nghiệp Mỏ, ISSN: 0868 - 7052			Số 6	38-43	2015
15	Phân bố ứng suất xung quanh lò chợ và xác định kích thước trụ bảo vệ khi đào đường lò gần khu vực đã khai thác	01 (Tác giả chính)	Công nghiệp Mỏ ISSN: 0868 - 7052			Số 3	76-79	2016
16	Nghiên cứu xác định kích thước trụ bảo vệ tự nhiên cho đường lò chuẩn bị mức - 300 mỏ than Khe Chàm bằng phần mềm Flac ^{3D}	01 (Tác giả chính)	Công nghiệp Mỏ, ISSN: 0868 - 7052			Số 5	53-57	2016
17	Các tham số công nghệ và lựa chọn phương pháp kiểm tra hiện trường cường độ bê tông phun chống giữ công trình ngầm	02 (Tác giả chính)	Công nghiệp Mỏ, ISSN: 0868 - 7052			Số 1	24-28	2017
18	Nghiên cứu ảnh hưởng chiều dài dính kết thân cốt neo neo dự ứng lực với thành lỗ khoan đến hiệu quả	01 (Tác giả chính)	Công nghiệp Mỏ, ISSN: 0868 - 7052			Số 3	19-23	2017

	gia cường khối đá xung quanh đường lò							
19	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến biến dạng của khối đá xung quanh đường hầm tiết diện ngang hình tròn	02 (Tác giả chính)	Tạp chí Xây dựng Việt Nam, ISSN: 0866-0726			Số 7	174-178	2017
20	Nghiên cứu xác định khoảng cách ổn định từ gương hầm đến phay phá đứt gãy	02 (Tác giả chính)	Tạp chí Xây dựng Việt Nam, ISSN: 0866-0726			Số 7	179-182	2017
21	Nghiên cứu sự phân bố ứng suất trên tấm đệm và lực dọc trục thân cốt neo của kết cấu neo dự ứng lực	01 (Tác giả chính)	Công nghiệp Mỏ, ISSN: 0868 - 7052			Số 5	79-84	2017
22	Nghiên cứu độ ổn định của khối đá xung quanh công trình ngầm tiết diện hình tròn	02 (Tác giả chính)	Công nghiệp Mỏ, ISSN: 0868 - 7052			Số 2	20-25	2018
23	Nghiên cứu ảnh hưởng của thời gian lắp đặt neo dự ứng lực đến tác dụng gia cố đường lò bằng phương pháp số	01 (Tác giả chính)	Công nghiệp Mỏ, ISSN: 0868 - 7052			Số 4	51-56	2018
24	Nghiên cứu đề xuất tiêu chuẩn và quy trình nghiệm thu trong thi công đường lò chống giữ bằng vùi neo	02 (Tác giả chính)	Công nghiệp Mỏ, ISSN: 0868 - 7052			Số 2	32-36	2019
25	Về sự tương thích giữa các tính năng cơ học và kích thước hình học của các bộ phận cấu thành nên kết cấu chống neo	01 (Tác giả chính)	Công nghiệp Mỏ, ISSN: 0868 - 7052			Số 3	49-54	2019
26	Về vấn đề bố trí điểm quan trắc đo đạc và tính toán lún bề mặt khi thi công đường hầm trong đất nằm nông	02 (Đồng tác giả)	Công nghiệp Mỏ, ISSN: 0868 - 7052			Số 3	61-66,48	2019
Bài báo đăng trên Hội nghị, Hội thảo quốc tế và trong nước								

27	Deformation mechanism and supporting technology of surrounding rock for large cross section open-off cut under compound roof	04 (Đồng tác giả)	Proceeding of the 3th international conference on advances in mining and tunnel ISBN: 978-604-913-248-3				235-243	2014
28	Corner gas accumulation control technology of fully mechanized coal face	06 (Tác giả chính)	Proceeding of the 3th international conference on advances in mining and tunnel ISBN: 978-604-913-248-3				89-91	2014
29	The oretical analysis of deformation above roadways excavated in seam and rock stratification	01 (Tác giả chính)	Vietrock 2015 an ISRM specialized conference 2015 ISBN: 978-604-913-372-5				230-239	2015
30	Determining the width of nature coal pillar at the side of entry drifts in Khe Cham coal mine	01 (Tác giả chính)	Proceeding of the ESASGD 2016 (Session: Advances in Mining and Tunneling) ISBN: 978-604-76-1171-3				391-398	2016

31	Nghiên cứu đánh giá cấu trúc đặc của bê tông chất lượng hạt mịn dùng trong công trình ngầm bằng phương pháp gia tốc	03 (Đồng tác giả)	Tuyển tập các công trình khoa học kỷ niệm 50 năm thành lập bộ môn XDCTN&M. Nhà xuất bản KHTN&CN. ISBN: 978-604-913-445-6			50 năm	198-204	2016
32	Nghiên cứu xác định cường độ kháng trượt của lớp bê tông hạt mịn chất lượng cao mới đổ trên bề mặt bê tông cũ dùng trong công trình ngầm	03 (Đồng tác giả)	Tuyển tập các công trình khoa học kỷ niệm 50 năm thành lập bộ môn XDCTN&M. Nhà xuất bản KHTN&CN. ISBN: 978-604-913-445-6			50 năm	192-197	2016
33	Nghiên cứu phân loại của hầm giao thông và điều kiện áp dụng	01 (Tác giả chính)	Tuyển tập các công trình khoa học kỷ niệm 50 năm thành lập Bộ môn XDCTN&M. Nhà xuất bản KHTN&CN. ISBN: 978-			50 năm	75-82	2016

			604-913-445-6					
34	Nghiên cứu hiệu quả gia cường khối đá xung quanh đường lò bằng neo dự ứng lực	01 (Tác giả chính)	Tuyển tập các công trình khoa học kỷ niệm 50 năm thành lập bộ môn XDCTN&M. Nhà xuất bản KHTN&CN. ISBN: 978-604-913-445-6			50 năm	83-92	2016
35	Nghiên cứu ảnh hưởng của kích thước tấm đệm neo đến sự phân bố ứng suất và biến dạng trong tấm đệm	01 (Tác giả chính)	Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc khoa học trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững ERSD 2018 ISBN: 978-604-76-1753-1				1-7	2018
36	Về vấn đề khai thác xuống sâu và những thách thức của ngành than Việt Nam	01 (Tác giả chính)	Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc khoa học trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững ERSD 2018 ISBN: 978-604-76-1753-1				8-13	2018

37	Nghiên cứu đề xuất tiêu chuẩn kiểm định kết cấu chống linh hoạt bằng thép áp dụng trong các mỏ hầm lò vùng than Quảng Ninh	02 (Đồng tác giả)	Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc khoa học trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững ERSD 2018 ISBN: 978-604-76-1753-1				21-27	2018
38	Áp dụng kết cấu neo chống giữ đường lò dọc vỉa than Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	02 (Đồng tác giả)	Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc khoa học trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững ERSD 2018 ISBN: 978-604-76-1753-1				46-52	2018

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS: 7

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

Là giảng viên của Bộ môn Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ, Khoa Xây dựng tôi đã tham gia xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo gồm các công việc sau:

- Năm 2015, tham gia biên soạn các đề cương học phần, nội dung các học phần trong chương trình đào tạo Liên thông từ cao đẳng nghề lên đại học ngành Kỹ thuật Xây dựng

- Tham gia biên soạn nội dung các học phần trong đào tạo đại học ngành Xây dựng Công trình Ngầm, Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ và cao học ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình Ngầm;

- Năm 2016, tham biên soạn các đề cương và nội dung các học phần của chương trình đào tạo trình độ đại học, hệ đào tạo 4 năm, chuyên ngành Xây dựng Công trình Ngầm, Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2019

Người đăng ký



Đào Viết Đoàn

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai đúng với hồ sơ của Nhà trường đang quản lý.

- Trong thời gian thuộc biên chế giảng viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất, TS. Đào Viết Đoàn đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao theo quy định.

Những nội dung khác, người khai tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải